

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - B phúc

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 03-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng

Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa:

Bà Trương Thị Hoàn -Thư ký TAND huyện

Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Xuân A (A mã tấu), sinh năm 1982; HKTT: khu phố 1, thị trấn 3, huyện 2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm biển

Cha: Trần Thanh Ph, mẹ Nguyễn Thị Ph;

Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 8 anh chị em;

Vợ: Kha Thu H (đã ly hôn);

Con: Trần Hạo N, sinh năm 2004

Tiền án: 01: Ngày 30-8-2017 bị TAND huyện Đất Đỏ xử phạt 10 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong ngày 27-4-2018;

Tiền sự: 03:

-Ngày 15/3/2019 bị áp dụng giáo dục tại địa phương trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

-Ngày 19/9/2019 bị xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu hung khí để gây thương tích cho người khác;

-Ngày 20/01/2020, bị TAND huyện Đất Đỏ áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Nhân thân:

-Ngày 05-11-1998, bị TAND huyện Long Đất xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong ngày 05/11/1998;

-Ngày 26/11/2015, UBND thị trấn 3, huyện Đất Đỏ áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn trong thời gian 02 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu từ ngày 13/02/2020.

2. Bị hại: Bà Trần Kim C, sinh năm 1981; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn 3, huyện 2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

4. Người làm chứng: Ông Lê Trần Duy S, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp 1, xã 3, huyện 2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/01/2020, Trần Xuân A đến tiệm may của Bà Trần Kim C tại ki ốt H5 chợ 3, huyện Đất Đỏ chơi. Do A nghi ngờ bà B đang quen với một người đàn ông khác nên A và B xảy ra cãi nhau. A nói B “quen ai không quen, đi quen cái thứ khùng khùng, có tin tao hủy luôn không”, B nói anh dám không”. Sau đó A về nhà A lấy 01 can nhựa có sẵn, loại 05 lít, trong can còn một ít xăng rồi đem đến tiệm may của B. Đến nơi A đi vào trong tiệm, dùng tay trái ôm B, tay phải A cầm can xăng và hộp quẹt (bật lửa), A đổ hết xăng lên người B, A vứt can xăng xuống đất, tay phải tiếp tục cầm hộp quẹt nhưng không bật. Bà B lo sợ, chống cự và kêu cứu nên Trần Duy S là người bán hàng ở ki ốt bên cạnh đã dùng bình chữa cháy xịt vào người B và A nên A vứt hộp quẹt xuống đất bỏ đi, sau đó bà B đến trình báo Công an.

Tang vật đang tạm giữ: 01 bộ quần áo màu vàng, vải thun, đã qua sử dụng;

Tang vật thu giữ đã trả lại: 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 màu bạc, bị nứt màn hình, trị giá 500.000 đồng; Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại cho bà Trần Thị Kim B.

Đối với 01 can nhựa và 01 hộp quẹt A sử dụng hiện Công an huyện Đất Đỏ không thu giữ được.

Bị cáo A khai nhận: Bị cáo và Bà Trần Kim C có quan hệ tình cảm yêu đương được 03 tháng. Khoảng 15 giờ ngày 19/01/2020, bị cáo đến tiệm may của B tại ki ốt H5 chợ 3, huyện Đất Đỏ chơi. Trong lúc dùng điện thoại của B để chơi game, bị cáo thấy điện thoại của B hiện lên cuộc gọi có số và hình ảnh của một người đàn ông trong xóm nên bị cáo thấy bức tức. Bị cáo nói B “quen ai không quen, đi quen cái thứ khủng khủng, có tin tao hủy luôn không” thì B nói “anh dám không”. Sau đó bị cáo về nhà mình lấy 01 can nhựa, loại 05 lít, trong can còn khoảng 01 lít xăng rồi đem đến tiệm may của B. Đến nơi bị cáo đi vào trong tiệm, dùng tay trái ôm B, tay phải cầm can xăng và hộp quẹt (bật lửa), đổ hết xăng lên người B, bị cáo vứt can xăng xuống đất, tay phải tiếp tục cầm hộp quẹt nhưng bị cáo không bật; bà B lo sợ, chống cự và kêu cứu nên Trần Duy S là người bán hàng ở ki ốt bên cạnh đã dùng bình chữa cháy xịt vào người B và bị cáo, sau đó bị cáo vứt hộp quẹt xuống đất rồi bỏ đi. Bị cáo chỉ dọa sẽ đốt B để B sợ mà không quen người đàn ông khác, không có ý định giết B.

Bị hại bà Trần Kim B trình bày: B với A là người cùng xóm, A nhiều lần ngỏ lời yêu B nhưng B nói A cai nghiện thành công thì B mới chấp nhận. Khoảng 15 giờ ngày 19/01/2020, A đến tiệm may của B tại ki ốt H5 chợ 3, huyện Đất Đỏ chơi. A thấy hình người lạ gọi tới máy của B nên nói “quen ai không quen, đi quen cái thứ khủng khủng, có tin tao hủy luôn không” nên B và A có lời qua tiếng lại, B nói “anh dám không”. Sau đó A về nhà A lấy 01 can nhựa có sẵn khoảng 01 đến 02 lít xăng đem đến tiệm may của B; đến nơi A đổ xăng lên người B hết lên, A áp sát dùng tay trái ôm B, tay phải cầm can xăng tiếp tục đổ hết xăng lên người B, đổ xong A vứt can xăng xuống đất; trong lúc nhắm mắt do xăng xông vào mắt thì B có nghe tiếng bật hộp quẹt, B lo sợ A đốt mình nên chống cự và kêu cứu thì được Trần Duy S là người bán hàng ở ki ốt bên cạnh đã dùng bình chữa cháy xịt vào người B và A. Thấy vậy A buông B ra, vứt hộp quẹt xuống đất rồi bỏ đi, sau đó bà B đến trình báo Công an.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 27-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố Trần Xuân A về tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện VKSND huyện Đất Đỏ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân A phạm tội “Đe dọa giết người”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 133, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Xuân A từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bộ quần áo màu vàng, vải thun. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

-Bị cáo không có khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định trong quá trình điều tra, truy tố, khởi tố, xét xử, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản tự khai, biên bản ghi lời khai, kết luận điều tra và cáo trạng đã nêu; Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, khi nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại địa bàn huyện Đất Đỏ; Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ khởi tố vụ án đối với bị cáo là đúng thẩm quyền.

[2] *Về chủ thể hiện hành vi phạm tội:* Căn cứ vào Danh chỉ bản, trích lục tiền án, tiền sự và Lý lịch bị cáo có tại hồ sơ vụ án, Công an huyện Đất Đỏ, VKSND huyện Đất Đỏ khởi tố, truy tố đối với Trần Xuân A, sinh năm 1982, có cha là Trần Thanh Ph, mẹ là Nguyễn Thị Ph là đúng đối tượng.

[3] *Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của những người tham gia tố tụng trong vụ án, xác định:

Do có tình cảm yêu đương nam nữ với Bà Trần Kim C nhưng chưa được B chấp nhận. Khoảng 15 giờ ngày 19/01/2020, bị cáo đến tiệm may của B tại ki ốt H5 chợ 3, huyện Đất Đỏ chơi. Trong lúc mượn điện thoại của B để chơi game, bị cáo thấy điện thoại của B hiện lên cuộc gọi có số và hình ảnh của một người đàn ông khác nên bị cáo thấy bức tức. Bị cáo nói B “quen ai không quen, đi quen cái thứ khùng khùng, có tin tao hủy luôn không” thì B nói “anh dám không”. Sau đó bị cáo về nhà mình lấy 01 can nhựa, loại 05 lít, trong can còn một khoảng 01 lít xăng rồi đem đến tiệm may của B. Đến nơi A đổ xăng lên người B thì B sợ hét lên, A áp sát dùng tay trái ôm B, tay phải cầm can xăng và hộp quẹt (bật lửa), đổ hết xăng lên người B rồi vứt can xăng xuống đất, tay phải tiếp tục cầm hộp quẹt nhưng bị cáo không bật; bà B lo sợ bị A đốt nên chống cự và kêu cứu, nghe tiếng Trần Duy S là người bán hàng ở ki ốt bên cạnh đã dùng bình chữa cháy xịt vào người B và bị cáo, sau đó bị cáo buông B ra, vứt hộp quẹt xuống đất rồi bỏ đi. Do đó đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 27-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Trần Xuân A về tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Tuy bị cáo thực hiện phạm tội bột phát, không có kế hoạch hay lôi kéo ai khác tham gia, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Trong vụ án này, bị cáo xác định có mối quan hệ yêu đương nam nữ với bị hại, do muốn lôi kéo bị hại yêu mình, nhưng bị cáo không chọn giải pháp chứng minh tình yêu đích thực và là chỗ dựa vững chắc cho bị hại về vật chất và tinh thần nếu hai bên tiến tới hôn nhân mà lại chọn hướng giải quyết bằng bạo lực là dùng xăng đe dọa đốt để bị hại sợ mà phải yêu mình, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Nơi bị cáo đe dọa đốt bị hại là ki ốt bị hại làm nghề may, rất nhiều chất liệu dễ cháy, dễ bắt lửa; các ki ốt ở chợ nằm sát nhau. Vì vậy việc tưới xăng lên người bị hại và cầm hộp quẹt dọa đốt khiến bị hại hoảng sợ; cho dù bị cáo thực hiện với

ý định gì nhưng trong quá trình giằng co, nếu không được ngăn chặn kịp thời, sơ suất để xảy ra cháy nổ thì hậu quả sẽ rất thương tâm.

Vì vậy cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu và có 03 tiền sự; bị cáo mới chấp hành án xong về tội “Cố ý gây thương tích” ngày 27-4-2018 lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc đến nhân thân và ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội hoàn toàn bột phát; tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 màu bạc, bị nứt màn hình, trị giá 500.000 đồng; bị hại khai bị cáo lấy trộm, nhưng qua điều tra xác định bị cáo được B đưa cho sử dụng, sau sự việc bị cáo đem trả nhưng bị hại từ chối nhận, trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng và bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về tội “trộm cắp tài sản” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ không khởi tố đối với bị cáo, đồng thời trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS và Điều 48 BLHS.

Đối với: 01 bộ quần áo màu vàng, vải thun thu giữ của bị hại không còn giá trị sử dụng nên HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét bị cáo đang chấp hành cai nghiện bắt buộc, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với: Ông Trần Duy S là người chứng kiến việc bị cáo đe dọa đốt bị hại và dùng bình chữa cháy xịt vào bị cáo, bị hại để tránh sự việc đáng tiếc xảy ra

nên chỉ đưa ông Sang vào tham gia với tư cách người làm chứng. Ông S được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy ông S đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, khi cần thiết thì công bố lời khai của ông S; vì vậy xét xử vắng mặt ông S.

[11] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Xét thấy về điều luật, tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung; tuy nhiên cần xử phạt bị cáo nhẹ hơn mức án Kiểm sát viên đề nghị.

[12] *Về án phí:* Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định Điều 331 và Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào: Các Điều 268, 269, 298, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trần Xuân A phạm tội “**Đe dọa giết người**”.

2. *Về hình phạt:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 133, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 32, Điều **38 và Điều 50** Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Xuân A 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Đe dọa giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng:* *Căn cứ* khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo màu vàng, vải thun, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 35/BB ngày 28-5-2020)

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Xuân A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, **bị cáo, bị hại** và VKSND cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (**ngày 03-7-2020**).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND TT 3, H.Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Đạt